



Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,
Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp: 0100150619
(cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 01/03/2022)

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 29/4/2022, tại thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Ông Phạm Huyền Anh – Phó Chánh thanh tra, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN;
- Bà Đinh Thị Lan Hương – Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính kế toán, NHNN;
- Đại diện cho các cơ quan quản lý, các bên tư vấn, đối tác của BIDV;
- Các ông bà là thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát BIDV.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Ngân hàng: 28.968 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 4.022.018.040 cổ phần.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 4.022.018.040 cổ phần (*Bốn tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, không trăm mười tám nghìn, không trăm bốn mươi cổ phần*).

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 28.968 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 146 người đại diện cho 3.890.334.644 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,7259% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.



II. Bầu Ban Chủ tọa:

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
2. Ông Lê Ngọc Lâm – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc - Thành viên
3. Ông Trần Xuân Hoàng – Ủy viên Hội đồng quản trị – Thành viên
4. Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên
5. Bà Võ Bích Hà – Trưởng Ban Kiểm soát – Thành viên

III. Bầu Ban Kiểm phiếu và cử Ban Thư ký:

1. Bầu Ban Kiểm phiếu:

Để thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban Chủ tọa giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:

(i) Ông Từ Quốc Học – Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Giám đốc Ban Kiểm tra Giám sát và tuân thủ – Trưởng Ban

(ii) Bà An Phương Huệ – Phó Trưởng phòng Ban Pháp chế – Thành viên

(iii) Bà Nguyễn Hồng Hà - Phó Trưởng phòng Ban TKHĐQT&QHCD - Thành viên

2. Cử Ban Thư ký:

Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội, Chủ tọa đã cử những người sau đây là thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:

(i) Ông Phạm Danh Chương – Người phụ trách quản trị BIDV, Trưởng Ban TKHĐQT&QHCD - Trưởng Ban

(ii) Bà Hoàng Thị Thu Thủy – Trưởng phòng Ban Pháp chế - Thành viên

(iii) Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Trưởng phòng Ban TKHĐQT&QHCD - Thành viên

IV. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

V. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

VI. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

- Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, định hướng hoạt động 2022-2027 và trọng tâm công tác năm 2022;

- Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022;

- Đại hội đã nghe Bà Võ Bích Hà – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, định hướng hoạt động 2022-2027 và trọng tâm công tác năm 2022.

2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

❖ *Đại hội đã nghe Bà Võ Bích Hà – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:*

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2023.

❖ *Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng giám đốc trình bày:*

- Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán; Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2022;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Kế hoạch ngân sách hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý năm 2022;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.

❖ *Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày:*

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Bổ sung hoạt động ngân hàng giám sát và hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của BIDV.

❖ *Đại hội đã nghe Ông Trần Xuân Hoàng – UVHĐQT trình bày:*

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Thông qua nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam.

❖ Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày: Tờ trình ĐHCĐ về Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung báo cáo tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

4.1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, định hướng hoạt động 2022-2027 và trọng tâm công tác năm 2022 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.280.444 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,972902%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.054.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027098%.

4.2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội) :

1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- ✓ Tổng tài sản: 1.761.696 tỷ Đồng;
- ✓ Nguồn vốn huy động: 1.641.777 tỷ Đồng;
- ✓ Dự nợ tín dụng và đầu tư: 1.677.310 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,82%;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 13.548 tỷ Đồng.

2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- ✓ Dự nợ tín dụng: Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng do NHNN giao;
- ✓ Huy động vốn: Phù hợp với sử dụng vốn, cân đối với tốc độ tăng trưởng tín dụng;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 20.600 tỷ đồng, đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường, năng lực của BIDV trước tác động của dịch Covid -19 và phê duyệt của NHNN;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: < 1,6%;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.280.444 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,972902%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.054.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027098%.

4.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, định hướng hoạt động 2022-2027 và trọng tâm công tác năm 2022 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.280.444 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,972902%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.054.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027098%.

4.4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán, Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 và phương án tạm trích lập các quỹ năm 2022 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam (chuẩn mực VAS) đã trình tại Đại hội với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- ✓ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 đạt 1.761.696 tỷ đồng
- ✓ Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 đạt 50.585 tỷ đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính 2021 đạt 13.548 tỷ đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2021 đạt 10.841 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2021 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

(ii) Đại hội đã thống nhất thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2021 (theo số liệu trên báo cáo tài chính riêng ngân hàng năm 2021 đã được kiểm toán) như sau:

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 10.072 tỷ đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 503,6 tỷ đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.007 tỷ đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.073 tỷ đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức tối đa: 12%/năm. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 (bao gồm tỷ lệ chi trả cổ tức) theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(iii) Đại hội đã thống nhất thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022:

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ dự phòng tài chính: tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của BIDV.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.280.444 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,972902%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.054.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027098%.

4.5. Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý năm 2022 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 tối đa 0,32% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022;

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch kinh doanh, chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV.

(ii) Quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2022

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng quỹ thưởng cho người quản lý ở mức tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền lương được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành trên 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của BIDV.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.885.807.277 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,883625%; không tán thành là 3.473.167 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,089277%; có ý kiến khác là 1.054.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027098%.

4.6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 (như nội dung Tờ trình tại Đại hội):

1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: 50.585 tỷ đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 10.623 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 61.208 tỷ đồng (tăng 21% so với 31/12/2021).

2. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021: 607.022.900 cổ phiếu.
 - + Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ: 455.267.143 cổ phiếu.

3. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ

- Từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (trương đương 12% vốn điều lệ tại 31/12/2021): 6.070,23 tỷ đồng.
- Từ phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ (dự kiến 9% vốn điều lệ tại 31/12/2021): 4.552,67 tỷ đồng.

4. Các đợt phát hành dự kiến

(i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 607.022.900 cổ phiếu;
- + Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 6.070.229.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 12%/số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu phát hành trên cơ sở phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền
- + Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách.
- + Phương thức phát hành: Theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 12%/số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu thì sẽ nhận được 12 cổ phiếu phát hành thêm. Tỷ lệ phát hành có thể điều chỉnh căn cứ vốn điều lệ thực tế tại thời điểm phát hành.
- + Xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu chia cho từng cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- + Quy định về chuyển nhượng: Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành thêm đợt này không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo BCTC kiểm toán hoặc báo cáo soát xét gần nhất.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý III-IV/2022, trên cơ sở phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(ii) Chào bán thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ giai đoạn 2022-2023

+ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 455.267.143 cổ phiếu

+ Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 4.552.671.430.000 đồng

+ Tỷ lệ phát hành: Dự kiến khoảng 9% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu phát hành trên cơ sở trình tự thực hiện các đợt phát hành thực tế và phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền.

+ Đối tượng phát hành: *Đối với hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng:* tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài. *Đối với hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ:* Chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí: là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV, tối đa không quá 100 nhà đầu tư.

+ Nguyên tắc xác định giá phát hành: Theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

+ Hạn chế chuyển nhượng: *Chào bán ra công chúng:* không hạn chế. *Chào bán riêng lẻ:* số cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến trong giai đoạn 2022-2023, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

(i) Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022, bao gồm các phương án phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV;

(ii) Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: căn cứ tình hình thực tế, chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phiếu, quyết định khối lượng phát hành chính thức cho nhà đầu tư; hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận

của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

(iii) Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông;

(iv) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động; thủ tục thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

(v) Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế;

(vi) Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 theo phê duyệt của ĐHCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.885.835.677 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,884355%; không tán thành là 3.473.167 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,089277%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

4.7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như nội dung Tờ trình tại Đại hội):

(i) Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Toàn văn Điều lệ hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải trên website BIDV (mục Quan hệ nhà đầu tư/ĐHCĐ 2022);

(ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

(iii) Người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ năm 2022 hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.308.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,973632%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

4.8. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2023 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (i) thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán

báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2023 theo quy định của pháp luật hiện hành.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.882.952.444 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,810243%; không tán thành là 6.328.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,162660%; có ý kiến khác là 1.054.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027098%.

4.9. Thông qua nội dung niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyên đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ 01/01/2022 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

(ii) Giao Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.308.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,973632%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

4.10. Thông qua nội dung bổ sung hoạt động ngân hàng giám sát và hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của BIDV (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Thông qua việc bổ sung Hoạt động Ngân hàng giám sát theo pháp luật chứng khoán và Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật chứng khoán vào hoạt động của BIDV;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện, quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện xin cấp phép bổ sung các hoạt động nêu trên và các thủ tục khác có liên quan.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.308.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,973632%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

4.11. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

(iii) Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông phê

chuẩn và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.308.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,973632%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

4.12. Thông qua nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Thông qua các nội dung sửa đổi bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

(ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có);

(iii) Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Hội đồng quản trị điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.308.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,973632%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

4.13. Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

(ii) Giao Ban Kiểm soát quyết định điều chỉnh nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (nếu có), phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ký ban hành theo quy định.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.889.308.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,973632%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

4.14. Thông qua nội dung bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội thông qua Tờ trình ĐHCĐ về Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.879.603.677 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,724163%; không tán thành là 9.705.167 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,249469%; có ý kiến khác là 1.025.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026368%.

- Đại hội đã nghe Ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại ĐHĐCĐ thường niên 2022;

- Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội;

- Đại hội đã nghe công bố sơ yếu lý lịch của ứng cử viên thành viên HĐQT, ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát. Sau đó Đại hội đã tiến hành bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;

- Đại hội đã nghe Ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

(i) Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

- Ông Phan Đức Tú, CMND/CCCD số 040064000382 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.245 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133049%.

- Ông Lê Ngọc Lâm, CMND/CCCD số 001075008069 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương, CMND/CCCD số 026167001826 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.888.876.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,9625120%.

- Ông Trần Xuân Hoàng, CMND/CCCD số 031065004184 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

- Bà Phan Thị Chinh, CMND/CCCD số 031168007458 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

- Ông Ngô Văn Dũng, CMND/CCCD số 030068013787 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

- Ông Phạm Quang Tùng, CMND/CCCD số 034071000042 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

- Ông Lê Kim Hòa, CMND/CCCD số 066065000004 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

- Ông Yoo Je Bong, hộ chiếu số M82753714 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

- Ông Nguyễn Văn Thạnh, CMND/CCCD số 036060003921 được bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.181.235 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7133046%.

(ii) Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

- Bà Võ Bích Hà, CMND/CCCD số 001167022112 được bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.880.348.777 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7433160%.

- Ông Cao Cự Trí, CMND/CCCD số 040066000196 được bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.879.348.777 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7176113%.

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà, CMND/CCCD số 030180004532 được bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 3.881.257.280 phiếu, tỷ lệ bầu 99,7666688%.

5. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua

Không có.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này được lập vào hồi 11h50p ngày 29/04/2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được trình bày lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành bảy (07) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản gửi UBCKNN, năm (05) bản lưu tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**TM.BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**


Phạm Danh Chương

**TM.BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**



Phan Đức Tú

